

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1965

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T1, xã C, huyện V, tỉnh B

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1965

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1986

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1965

Đồng địa chỉ: Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

- Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1993

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1965

Đồng địa chỉ: Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T1, xã C, huyện V, tỉnh B

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị L chấp nhận trả lại cho hộ ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T diện tích 134m² đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 654, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 303957, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00138 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Canh cấp ngày 14/12/2010 cho hộ ông Nguyễn Văn N. (Theo sơ đồ bản vẽ của Hội đồng định giá).

2.2. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị L không yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T hoàn lại giá trị cây keo trồng trên đất tranh chấp là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

2.3. Ông Nguyễn Văn P chấp nhận tháo dỡ hàng rào mà ông P đã rào trên con đường đi bằng đất là ranh giới đất giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn P và hộ ông Nguyễn Văn N để trả lại hiện trạng con đường đi như ban đầu (Theo sơ đồ bản vẽ của Hội đồng định giá).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Văn N chấp nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012388 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí định giá tài sản: Áp dụng các Điều 163, 164, 165, 166 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T chấp nhận nộp tiền chi phí định giá tài sản là 3.507.000đ (Ba triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Xuân T đã nộp xong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Định;
- VKSND H. Vân Canh;
- THADS H. Vân Canh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh